

KẾ HOẠCH

**giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện
Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị; Chương trình hành động
số 05-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo đảm an ninh
năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 70-NQ/TW); Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 07/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Chương trình hành động số 05-CTr/TU); Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động nắm tình hình, đánh giá thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW; Chương trình hành động số 05-CTr/TU trên địa bàn tỉnh đối với cấp ủy, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện những khó khăn, hạn chế, vướng mắc, để tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo.

- Nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình triển khai và thực hiện nhiệm vụ được giao của các cấp ủy đảng, lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Giúp các sở, ban, ngành, các cấp ủy đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân để khắc phục, nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Yêu cầu

- Quá trình giám sát đảm bảo đúng quy trình, quy định của Đảng; bám sát nội dung, lộ trình triển khai Nghị quyết số 70-NQ/TW; Chương trình hành động số 05-CTr/TU; phát huy dân chủ, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

- Thực hiện cơ chế giám sát thường xuyên, liên tục, ứng dụng công nghệ số để thu thập, tổng hợp, báo cáo, phân tích dữ liệu, đảm bảo đánh giá toàn diện đầy đủ kịp thời, chính xác việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Đảng ủy - tập thể lãnh đạo các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh chỉ đạo các tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên phối hợp thực hiện, báo cáo đúng thời hạn về tình hình kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Nội dung giám sát

1.1. Về kết quả thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết số 70-NQ/TW; Chương trình hành động số 05-CTr/TU, gồm:

- Đến năm 2030:

Cung cấp đầy đủ, ổn định nhu cầu năng lượng cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đời sống Nhân dân; đáp ứng mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 11% trở lên.

Hoàn thành và đưa vào vận hành Nhà máy điện khí LNG Nghi Sơn công suất 1.500MW và các dự án điện năng lượng tái tạo (thủy điện, điện mặt trời, điện gió...), các dự án thuộc lĩnh vực lực năng lượng khác (kho, đường ống xăng dầu, khí...) theo tiến độ đã được phê duyệt tại các quy hoạch chuyên ngành cấp quốc gia (quy hoạch điện VIII điều chỉnh; quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia...).

Xây dựng hệ thống điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối an toàn với lưới điện khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng. Độ tin cậy cung cấp điện năng và chỉ số tiếp cận điện năng thuộc nhóm tỉnh dẫn đầu toàn quốc.

Tỉ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 8 - 10%.

Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 15 - 35%.

Tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp khoảng 25 - 30%.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Hình thành nền năng lượng xanh, sạch, bền vững; trong đó năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch chiếm tỉ trọng chủ yếu trong cơ cấu năng lượng của tỉnh; giảm mạnh sự phụ thuộc vào năng lượng hóa

thạch, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu trung hòa carbon quốc gia vào năm 2050.

1.2. Nhiệm vụ và giải pháp trong lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia

- Việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết; xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết.

- Việc tham mưu ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, các văn bản thể chế hóa chủ trương của Đảng; cơ chế huy động và sử dụng các nguồn vốn; chính sách thuế để khuyến khích sản xuất, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường.

- Việc phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, đảm bảo vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng.

- Việc đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết Quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro.

- Việc huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng.

- Việc đẩy mạnh đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng.

- Việc tăng cường hợp tác Quốc tế, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và đảm bảo an ninh năng lượng.

- Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết.

- Công tác sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện Nghị quyết.

1.3. Trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Việc đưa nội dung thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW; Chương trình hành động số 05-CTr/TU vào chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; việc chỉ đạo sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; việc phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, yếu kém; trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm công vụ của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; việc chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản, đầu tư công trong lĩnh vực đảm bảo an ninh năng lượng; việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác

theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Đối tượng giám sát

- Ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.
- Đảng ủy, tập thể lãnh đạo các ban, sở, ngành cấp tỉnh (Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; các đơn vị có liên quan); Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

3. Phương pháp tiến hành

3.1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giám sát thường xuyên đối với ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

3.2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giám sát đối với Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy - Tập thể lãnh đạo các sở: Công thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; các đơn vị có liên quan.

3.3. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh giám sát thường xuyên đối với đảng ủy (chi ủy) các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

3.4. Đảng ủy các xã, phường, các tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy giám sát thường xuyên đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

4. Phương thức giám sát

Giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp và kết hợp giám sát trên dữ liệu (qua phần mềm giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương).

5. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các đơn vị được giám sát thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW; Chương trình hành động số 05-CTr/TU gửi về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy **định kỳ vào ngày 20 hằng tháng** (nếu trùng vào ngày nghỉ, lễ, Tết thì báo cáo vào ngày làm việc trước đó) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Văn phòng, các phòng nghiệp vụ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo dõi địa bàn tổng hợp kết quả giám sát của các đơn vị thuộc địa bàn phụ trách gửi về Phòng Nghiệp vụ I để tổng hợp báo cáo Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Giao Phòng Nghiệp vụ I Cơ quan Ủy ban Kiểm tra

Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng, các phòng nghiệp vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan cập nhật kết quả thực hiện vào phần mềm giám sát.

2. Ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, hiệu quả, báo cáo kết quả về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Văn phòng, các phòng nghiệp vụ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo kết quả giám sát của các đơn vị định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm gửi về Phòng Nghiệp vụ I để tổng hợp báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị liên quan có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (b/c),
- Các đồng Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh,
- Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy - lãnh đạo các sở: Công thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp (thực hiện),
- Các đồng chí Thành viên Ủy ban,
- Văn phòng, các phòng Nghiệp vụ CQ UBKTTU,
- Lưu Văn phòng Cơ quan, Hồ sơ giám sát (Thainx-NVI).

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM**

Mạc Tuấn Anh